

# Tấm lòng của vị danh y



tuệ  
tĩnh  
thiền  
sư

NGÔ VIẾT TRỌNG



# Tấm lòng của vị danh y

NGÔ VIỆT TRỌNG

tấm lòng  
của  
vị danh y

**Ngô Viết Trọng**

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Chim Việt Cành Nam*

**tấm lòng  
của  
vị danh y**

**NGÔ VIỆT TRỌNG**

**CHIM VIỆT CÀNH NAM**  
**số 89 \* 21-03-2023**



**C**huyện diễn ra vào thời Xương Phù (Phế Đế) nhà Trần.

Hôm ấy, giới tăng đồ và Phật tử ở chùa Giao Thủy đã tổ chức một buổi lễ cầu an cho Thiền sư Tuệ Tĩnh và sa di Thiện Ứng lên đường về Thăng Long để sang Tàu. Lệnh vua triệu tập đã đến quá gấp rút. Thiền sư Tuệ Tĩnh không thể nào chọn kịp người kế thừa để lo tiếp kế hoạch phục vụ dân sinh trên lãnh vực y dược đang thực hiện dang dở của ngài. Vì Thiền sư tuổi đã ngoài ngũ tuần, già yếu, nên tăng đồ đã tuyển chọn một vị thị giả để giúp đỡ ngài. Sa di Thiện Ứng mới tuổi mười sáu, thể chất khỏe mạnh,

lại thông minh hoạt bát đã tình nguyện làm việc này và đã được chấp thuận.

Đây là một buổi lễ cầu an đặc biệt hiếm có. Xưa nay dù là vào các buổi lễ lớn, chùa Giao Thủy chưa bao giờ có dịp tiếp đón một lượng dân chúng đến tham dự đông đảo như thế. Rất nhiều người ở phương xa cũng kéo nhau về tham dự. Ngoài số Phật tử còn có cả những bệnh nhân hoặc người thân của họ đã được nhà chùa cứu chữa khỏi những cơn bệnh ngặt nghèo. Nhà chùa phải dựng thêm hai cái rạp lớn nhưng vẫn không đủ chỗ chứa. Rất nhiều người đã phải đứng ngoài trời để cầu nguyện, chúc phúc.

Trên gương mặt mọi người đều lộ vẻ băn khoăn, lo lắng. Dân chúng đã loan truyền cho nhau biết chuyến đi của Thiền sư khá bất thường. Thiền sư đã lớn tuổi, chuyến đi lại quá xa xôi, thật khó

mong ngày trở lại. Theo đòi hỏi của vua Minh, Đại Việt phải cống nạp cho thiên triều một số tu sĩ đạo cao đức trọng, một số thầy thuốc giỏi, một số thợ khéo tay nhiều nghề, một số thanh thiếu niên tốt mã, đặc biệt là hạng mắc chứng “trung tính” tự nhiên v.v... Nhà Trần lúc bấy giờ đã quá suy yếu, muốn yên thân tất nhiên không thể từ chối các yêu sách đó. Thiên sư Tuệ Tĩnh không may đã được triều đình chọn làm một trong số những “cống phẩm sống” ấy.

Trước sân chùa Giao Thủy, chư tăng đã cho dựng một sân khấu nhỏ, có bắc mấy tấm ván tạo sẵn một lối đi lên. Một vị sư đã đại diện cho chùa đứng ở sân khấu ấy để điều khiển chương trình lễ cầu an. Khi lễ cầu an đã dứt, vị sư ấy lại thay mặt ban tổ chức thưa chuyện với quần chúng:

– Kính thưa đại chúng, trong nhiều năm gần đây, một vùng đất rộng lớn thuộc trấn Sơn Nam Hạ, hầu hết dân chúng đều có một cuộc sống vui vẻ, an lành. Bóng ma dịch bệnh quái ác đã hoàn toàn biến mất, những cảnh chết chóc đau khổ đã giảm thiểu, khác hẳn với thời gian trước kia. Nhờ đâu chúng ta có được sự an toàn ấy? Chắc hẳn ai cũng rõ, chính là nhờ bàn tay thần diệu của Thiên sư Tuệ Tĩnh. Ngài là một vị thần y đại tài, rất linh mẫn về việc chẩn mạch, đoán bệnh. Ngài đã dạy chúng ta phép giữ vệ sinh, ngăn ngừa sự lây lan của mầm bệnh. Ngài cũng dạy chúng ta các phương pháp chữa bệnh phổ thông như châm, chích, chườm, bóp, xoa, ăn, uống, hơ, xông v.v... Ngài đã cùng các đồ đệ bỏ nhiều công sức để sưu tầm, nghiên cứu dược tính của nhiều loại cây cỏ và chế biến ra nhiều loại thuốc để

chữa bệnh rất hiệu quả. Ngài vừa hành nghề, vừa ghi chép những gì đã nghiên cứu được, những thành quả chữa trị, hệ thống hóa lại thành những tập tài liệu quý giá để truyền lại cho đời sau. Tiêu biểu là 2 tác phẩm “*Hồng Nghĩa Giác Tư Y Thư*” và “*Nam Dược Thần Hiệu*”. Qua thực tế, ngài đã chứng minh được dùng thuốc Nam cũng hiệu quả không kém gì thuốc Bắc.

Ngài đã triệt để chủ trương dùng phương sách “*Nam dược trị Nam nhân*” và tin tưởng sẽ có ngày trên đất Việt, ngành thuốc Nam sẽ hoàn toàn thay thế ngành thuốc Bắc quá đắt tiền đối với dân nghèo. Ngài đã không ngừng gắng công ra sức phát triển cái công trình cứu dân độ thế ấy mỗi ngày mỗi thêm rộng lớn. Ngài còn vạch ra kế hoạch hoạt động cho tương lai, mỗi ngôi chùa sẽ trở thành một

y xá. Hiện nay đã có 24 ngôi chùa có triển vọng kiêm luôn công việc của một y xá để chữa bệnh cho dân. Trong thời gian này, ngài đã ráo riết tuyển lựa, khuyến khích những Phật tử có lòng giúp ngài một tay... Xin lỗi đại chúng, bản tăng quên nói điều này, sư Tuệ Tĩnh cũng là một bậc chân giác ngộ khó có người sánh được. Dù đã mấy lần đỗ đạt vinh hiển như đỗ Thái học sinh (1351), đỗ Hoàng giáp (1374) nhưng ngài nhất định không chịu ra làm quan mà quyết lòng theo đuổi nghề làm thuốc và tu hành để cứu độ chúng sinh như nguyện ước ban đầu của ngài. Nhưng tiếc thay, người muốn những trời chẳng chiều lòng. Ngày mai Thiền sư sẽ phải lên đường về kinh theo lệnh của vua. Một con người đã hi sinh gần hết cuộc đời mình để thực hiện một lý tưởng cao đẹp nhưng việc chưa thành tựu đành phải bỏ dở, theo thiên nghi của

bần tăng, dù vị đó là tăng hay tục thì nỗi buồn, nỗi tiếc nuối chắc cũng chẳng khác nhau mấy... Lát nữa thôi, Thiền sư sẽ lên đây có vài lời để giã từ đại chúng. Xin đại chúng giữ im lặng để nghe lời vàng ngọc của ngài...

Vừa lúc đó sa di Thiền Ứng cùng hai sa di khác đã phò Thiền sư ngồi trên một cỗ xe lên sân khấu. Vị tăng đang nói chuyện quay người lại để vái chào Thiền sư trong khi bên dưới đại chúng vỗ tay vang rền, điểm thêm những tiếng kêu nức nở, nghẹn ngào:

– Thầy ơi, thầy đừng đi, thầy ở lại với chúng con.

– Thầy đi rồi ai chữa bệnh cho chúng con?

Vị tăng lại phải vẫy tay ra hiệu một

hồi không khí im lặng mới được vãn hồi. Thiên sư ngồi trên xe, dáng vẻ mệt mỏi nhưng vẫn nở một nụ cười từ ái như thường lệ, chấp tay vái chào đại chúng. Ngài bắt đầu lên tiếng:

– A Di Đà Phật! Kính thưa đại chúng, vừa rồi thầy đã bất ngờ nhận được chiếu chỉ của hoàng đế truyền phải cấp tốc tộ về Thăng Long để chờ ngày đi Yên Kinh. Ngày mai thầy sẽ phải lên đường. Đây là việc quốc gia đại sự. Lệnh vua đã xuống tất nhiên không ai có thể nghĩ bàn gì nữa. Thầy chỉ còn biết ước mong, sau khi hoàn tất sứ mạng, nếu chúng ta còn nhân duyên với nhau, thầy sẽ được trở lại đây để cùng đại chúng đi tiếp con đường “Nam được trị Nam nhân” đang dang dở. Đối với con nhà Phật, cảnh tụ tán, còn mất coi như chuyện thường. Nhưng dù sao thầy vẫn còn nợ với đại

chúng một ước nguyện chưa thành. Kiếp này chưa trả được, đành hẹn lại kiếp sau vậy! Giờ đây thầy chỉ còn biết thành thật cảm ơn đại chúng đã tỏ lòng yêu quý, quyến luyến thầy, đã tề tựu về đây để cầu an và chúc phúc cho thầy lên đường. Thế xác thầy tuy già yếu nhưng xin đại chúng yên tâm. Đã có sa di Thiện Ứng, một Phật tử trẻ đầy sức sống sẽ đỡ dần mọi việc khó khăn giúp thầy. Đại chúng đã cầu nguyện cho thầy cũng xin cầu nguyện luôn cho sa di Thiện Ứng. Thầy cũng chỉ còn biết cầu nguyện chư Phật gia hộ cho đại chúng thêm sức mạnh tinh thần để tiếp tục xây dựng một cuộc sống mới an lành và hạnh phúc... Nam Mô A Di Đà Phật!

Nói xong, Thiền sư chấp tay vái chào đại chúng rồi ra hiệu cho mấy sa di quay xe trở vào. Lời lẽ Thiền sư ngắn gọn,

bình dị nhưng nếu ai để ý sẽ nhận thấy ngài có vẻ không được tự nhiên và có vẻ mệt mỏi. Thật vậy, lâu nay ngài vẫn luôn đi bộ chứ có bao giờ chịu ngồi xe cho đỡ tử đầy? Giữa lúc đó trong đại chúng lại có nhiều âm thanh ghen ngào nắc lên: “Thầy ơi, thầy ơi, thầy ơi...”. Vị tăng đang đứng trên sân khấu vội vàng vẫy tay trấn an mọi người:

– Xin đại chúng giữ trật tự, không có chuyện gì đâu. Chuyển ra đi này của Thiền sư là một sứ mệnh đối với đất nước và cũng là một vinh dự lớn lao cho ngài. Chẳng qua Thiền sư hơi bị xúc động vì cái lệnh vua xuống quá bất ngờ trong khi công việc của ngài lại quá bề bộn nên ngài không kịp sắp xếp gì kịp. Hai hôm nay ngài đã làm việc quá độ, quên cả ăn uống, quên cả ngủ nghỉ, tất nhiên ngài không tránh khỏi sự xuống sức. Chư tăng

cũng biết vậy mà nào ai nữ khuyên can vì công việc của ngài phải để ngài tính liệu chứ! Ta cứ tin vào thần lực và ý chí của ngài, mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Cái cảnh đại chúng đã đến cầu an, chúc phúc và tiền đưa ngài đông đảo như thế này chắc hẳn đã làm ngài ấm lòng lắm rồi. Cuộc cầu nguyện tới đây coi như tạm đủ. Bây giờ ai muốn ở lại cứ tự nhiên, ai có công việc nhà cứ về giải quyết cho xong... Nhà chùa cũng đang sắp xếp, chuẩn bị hành trang để Thiền sư lên đường... Nam Mô A Di Đà Phật!

✱

Sa di Thiện Ứng bấy giờ mới mười sáu tuổi đời và chỉ mới vào chùa chưa tới năm năm. Chính Thiền sư Tuệ Tĩnh đã đặt pháp danh và xuống tóc cho chú.

Vốn thông minh, lanh lẹ, lại chịu khó học hỏi nên chú rất được Thiền sư quý mến. Đi đâu ngài cũng đem chú theo như hình với bóng. Đáp lại, Thiện Ứng cũng một mực sùng kính Thiền sư. Việc gì Thiền sư đã dạy bảo việc chú đều cố gắng thực hiện trôi tròn. Nhờ tinh thần khấn khít thân mật giữa hai thầy trò như thế nên khi Thiện Ứng tình nguyện giữ vai trò trợ lý của Thiền sư trong sứ mạng làm “cống phẩm sống” cho thiên triều, chú đã được Thiền sư và chư tăng đồng ý ngay.

Khi đã về tới Thăng Long, hai thầy trò Tuệ Tĩnh đã được sắp xếp tạm nghỉ ở một căn phòng thuộc dãy công quán. Trước khi vào lạy chào vua để xuất cảnh, các thành viên “cống phẩm sống” được vua ban đặc ân đi thăm viếng các đền chùa, các danh lam thắng cảnh hoặc

nơi nào muốn biết trong phạm vi kinh thành. Tất cả mọi phí tổn như ăn uống, các phương tiện đi lại đều do nhà nước đài thọ. Sa di Thiện Ứng hỏi Thiền sư:

– Sư phụ có ý định đi thăm viếng chùa nào hay dạo chơi đâu không?

– Ta không định đi đâu cả. Ở chốn kinh thành này, ngày xưa khi đi thi, ta đã viếng qua được một số thắng địa. Nay già rồi, ở nhà tụng kinh niệm Phật cũng được. Con còn trẻ, cần thu thập thêm kiến thức. Cho phép con thích đi chơi chỗ nào cứ đi. Đây là lần đầu và cũng có thể là lần cuối trong đời của con được dịp đến kinh đô của tổ quốc, nên đi một vòng cho biết.

– Bạch thầy, thầy không đi con cũng xin ở nhà với thầy.

– Hãy nghe thầy, đây là dịp hiếm có, con phải đi cho biết.

– Bạch thầy, con xin lỗi có thể sẽ làm thầy không vui. Thú thật hiện tại nội tâm con đang bị xao động nên dù đi đâu cũng khó thu thập kiến thức hay thưởng ngoạn cảnh vật được. Chi bằng ở nhà để tụng kinh niệm Phật hay hơn.

Thiền sư cười cười nhìn Thiện Ứng:

– Ta hiểu rồi. Nội tâm con đang xao động vì con nhận thấy thái độ của ta trong mấy ngày nay hơi khó hiểu chứ gì? Phải vậy không? Thắc mắc điều gì cho phép con cứ hỏi, đừng ngần ngại.

Thấy nét mặt sư phụ có vẻ cởi mở, Thiện Ứng thưa:

– Bạch thầy, thầy đã cho phép nói, con không dám dối. Thầy đã từng dạy

con bài thơ “Thị Đệ Tử” của sư Vạn Hạnh:

*Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,*

*Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô,*

*Nhiệm vận thịnh suy vô bố úy,*

*Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.*

(Người đời như ánh chớp, có rồi lại không, Vạn loại cây cối mùa xuân xanh tươi, sang thu đều khô héo, Cứ để mặc vận đời đưa đẩy dù thịnh dù suy, chớ sợ hãi, Vì sự thịnh suy cũng mong manh như giọt sương trên đầu ngọn cỏ mà thôi).

Thầy cũng đã dạy con khi đã quyết chí tu thì phải tập trung tinh thần vào việc tu hành, đừng để tâm bị xao động vì tác động của ngoại cảnh. Ngay cả tấm

thân mình cũng cứ tùy vận, dầu còn hay mất vẫn coi thường, không có gì để phải sợ hãi. Con vẫn sùng tín thầy tốt cùng: Một bậc đại khoa không chịu làm quan để hưởng vinh hoa phú quý lại chịu cuộc sống dưa muối kham khổ để nuôi tâm dưỡng đức! Ngoài việc tu hành thầy luôn vất vả trèo đèo lội suối vào chốn rừng rú tìm cây thuốc, thức khuya dậy sớm để nghiên cứu, bào chế thuốc để chữa bệnh cho dân. Khi nghe có người bị bệnh nguy ngập ở đâu, thầy không hề ngại xa xôi, không kể giờ giấc, sẵn sàng tìm đến cứu giúp họ.

Đối với con, thầy quả là một vị Bồ Tát sống. Vậy mà không hiểu sao từ khi nhận được lệnh vua phải làm “cống phẩm sống” cho nước Tàu thầy lại có vẻ lúng túng, băn khoăn, mất hết vẻ bình thản thường ngày. Chắc phải có một vấn đề gì

quan trọng lắm mới gây ảnh hưởng lớn đến thầy như vậy. Chính điều đó đã làm con cảm thấy hoang mang. Mong thầy chỉ bảo cho con ít lời...

Thiền sư lộ vẻ vui tươi:

– Khá khen cho con vừa thông minh vừa thẳng thắn. Ta thật hài lòng. Hôm nay chúng ta đã được vua ban đặc ân mặc ý đi thưởng ngoạn các danh lam thắng cảnh tại kinh đô miễn phí. Nghĩ con còn quá trẻ, ta đã khuyên con cũng nên đi một vòng cho biết. Thế nhưng vì lo nghĩ về ta, con đã dùng dằng không chịu đi. Thôi, thế cũng được. Con đã ở nhà thì ta tính chuyện khác. Ta đã thu nhận con làm đệ tử hơn năm năm nay mà thật sự chưa có dịp nào để tâm tình với con. Bây giờ con đã thẳng thắn bày tỏ thắc mắc trong lòng với ta, ta ngại gì mà không giải đáp cho con biết! Hãy đi pha

một bình trà loại trà vua mới ban tặng rồi ngồi lại đây ta sẽ nói cho con nghe.

Thiện Ứng hớn hờ dạ một tiếng rồi đi pha trà. Một lát sau chú bưng trà lại rồi thưa:

– Bạch thầy, trà này chắc ngon. Con nghe cái mùi có vẻ hấp dẫn lắm.

– Tất nhiên. Của vua ban mà! Con hãy ngồi cùng uống với thầy một chén để chia sẻ chút ân huệ của vua. Đây là chỗ dành riêng cho thầy trò ta, tưởng cũng nên giản tiện bớt chuyện lễ nghi phiền phức. Con cứ tự nhiên ngồi nghe ta nói chuyện.

Ta sinh ra ở làng Nghĩa Phú, tổng Văn Thai, phủ Thượng Hồng, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương. Hồi ấy cha mẹ ta mới có ta nên đã cưng quý ta như vàng. Cha ta là một thanh niên trẻ trung, khỏe mạnh, làm việc cần mẫn nên gia đình ta cũng đủ sống. Mẹ ta chỉ ở nhà lo việc bếp núc, may vá và săn sóc ta. Cha ta định đợi ta lớn thêm chút nữa sẽ tìm một học xá để gởi ta đến học hành. Tương lai của ta tưởng sẽ sáng sủa như vậy. Bất ngờ một trận dịch ác nghiệt đã quét qua làng ta. Trận dịch ấy đã giết hại nhiều người, trong đó có cả người cha thân yêu của ta. Thế là mẹ con ta bắt đầu nếm mùi đau khổ. Tất nhiên mẹ ta phải dẫn thân làm các công việc vất vả để nuôi sống hai mẹ con. Lúc ấy dù chỉ mới lên bốn nhưng ta đã nhận biết nỗi cực nhọc, khó khăn mà mẹ ta phải gánh. Ta chẳng còn ham chơi, chẳng còn đòi ăn

ngon mặc đẹp như trước mà luôn vâng lời mẹ, phụ làm các việc nhỏ nhặt để đỡ tay cho mẹ. Tưởng chỉ như thế thì hai mẹ con cũng gắng chịu đựng qua ngày tháng được. Nhưng khốn nỗi họa vô đơn chí! Hai năm sau mẹ ta lại qua đời vì một trận tiêu chảy không cầm được. Thử tưởng tượng một đứa bé mới sáu tuổi lâm vào cảnh mất sạch cả cha lẫn mẹ sẽ phải đau đớn đến cỡ nào? Ta đã quá tuyệt vọng, chỉ muốn tìm cách theo chân cha mẹ ta luôn! May thay, những người hàng xóm tốt bụng đã cùng nhau giúp việc an táng mẹ ta. Mặt khác, họ đã tận tình ra tay cứu vớt ta. Họ thay nhau khuyên lớn, an ủi, dỗ dành để ta bớt đau khổ, bi quan. Họ thay nhau giúp ta kẻ bát cơm, bát cháo, người nắm ba củ khoai... đủ cho ta tạm sống qua ngày. Một người cô họ xa của ta – một góa phụ neo đơn, đã đề nghị đến ở nhà ta để sớm hôm

cô cháu nương tựa nhau. Tất nhiên ta rất vui lòng vì có cô, ta cũng đỡ bớt cảm thấy cô đơn, trống vắng. Nói cho cam, người cô của ta cũng thuộc hạng vụng về. Cô tự lo cho bản thân cũng đã vất vả lắm, ta đâu dám mong cô giúp đỡ gì. Nhờ đã quen làm các công việc lật vật giúp mẹ ta từ hai năm qua nên ta đã mạnh dạn tình nguyện theo làm giúp những ai có những công việc tương tự. Ban đầu là việc lượm rác, nhổ cỏ dại, tìm bắt sâu bọ ở hoa màu, dần dần bước sang việc gieo hạt giống. Bất ngờ chưa bao lâu ta đã nổi tiếng là tay gieo hạt giống rất nhanh và gọn. Cũng dễ hiểu vì người lớn muốn gieo hạt khỏi trật lỗ đào thường phải cúi gập mình xuống, đau lưng khó chịu lắm. Còn ta thấp bé chẳng cần cúi, lại nhanh tay hơn họ nhiều. Thấy ta siêng năng, nhanh nhẹn, làm được việc, ai cũng hài lòng. Từ đó hết người này đến người nọ

dồn dập muốn ta đi gieo giống. Thế là ta không còn phải lo sợ chuyện đói rách nữa. Ai nhờ giúp việc gì ta cũng làm hết lòng, trả công sao cũng được. Chẳng bao giờ ta so đo, đặt điều kiện hay đòi hỏi nợ kia. Nhờ vậy mà ta đã chiếm được cảm tình của hầu hết những người chung quanh.

Trong lúc đi làm muốn, ta vẫn thường được nghe đủ thứ chuyện do người lớn nói với nhau.

Lần kia, khi đang gieo hạt cho một nhà ở xóm trên, ta nghe một người kể:

– Cái mạng vợ tôi thế mà to lắm, nếu không nay tôi đã phải cúng 49 ngày cho bà rồi. Bà ấy bị tiêu chảy hai ngày liền không cầm được, đã đuối sức tưởng phải xuôi tay. May sao lúc đó lại có ông anh họ tôi đến thăm. Anh ấy liền bày

cho tôi kiếm lá ổi nấu lấy nước cho bà uống. Không ngờ nước lá ổi uống hiệu quả lắm. Tôi mới nài ép vợ tôi uống được một bát thì thấy cơn đi sông của bà đã có vẻ giảm. Mừng quá, tôi liền mớm cho bà mấy muỗng cháo lấy sức rồi lại cho bà uống thêm mấy đợt nữa. Cuối cùng chúng đi sông của vợ tôi ngừng hẳn. Thật là phước đức ba đời để lại. Tiếp đó chỉ cần cho bà ăn uống bồi dưỡng cho lại sức thôi.

Một người thốt lên:

– Lá ổi công dụng đến thế mà lâu nay mình đâu biết!

Ta giật mình nhớ chuyện nhà mà tiếc hận bất giác bật khóc:

– Trời ơi, thật như thế sao? Trong vườn con có đến bốn cây ổi mà mẹ con

cũng mất vì cái bệnh tiêu chảy không cầm được đó!

Ông chủ nhà tỏ vẻ thông cảm với ta:

– Thế à, oan uổng chưa! Ai ngờ nằm trên cây thuốc mà đành chịu chết, đáng tiếc thật! Dù sao chuyện cũng đã lỡ rồi cháu ơi. Xưa nay người ta chết oan như vậy cũng nhiều.

Mấy người khác nghe thế ai cũng lựa lời an ủi giúp ta nguôi cơn tiếc hận.

Đêm đó ta cứ thao thức suy nghĩ mãi. Ta lại hồi tưởng trận dịch ác nghiệt đã tước đoạt mạng sống của cha ta. Hồi ấy dân làng ta bị chết rất nhiều. Nơi nào cũng nghe tiếng khóc bi ai của những người mất cha, mất mẹ hay mất em... Một điều tức cười là ai mất trước hóa ra lại may mắn hơn những kẻ mất sau.

Những người mất sớm nhờ nhân lực của làng còn dồi dào nên đã được chôn cất khá chu đáo. Càng về sau nhân lực của làng càng hao mòn nên việc chôn cất nạn nhân càng qua loa, cẩu thả. Tới lúc cha ta mất thì nhân lực của làng đã bị kiệt quệ. Hầu như những kẻ may mắn sống sót đều bị nhuốm bệnh cả. Vì vậy, những gia đình có người mất muộn như cha ta đều gặp khó khăn trong việc chôn cất. Giữa lúc mẹ con ta còn lúng túng thì may sao, vị quan phủ Thượng Hồng đã phái một đội quân đến cứu giúp làng ta. Đội quân này đã hoàn tất việc chôn cất những người xấu số còn lại. Đồng thời, họ cũng phát gạo, phát thuốc uống và hướng dẫn dân làng vài cách thức ngừa bệnh, chống bệnh...

Nhớ đến đây ta tự hỏi, nếu không có đội quân tốt bụng ấy giúp đỡ, mẹ con ta

biết xoay xở ra sao? Ta cũng hồi tưởng lại lúc mẹ ta mất, nếu không có những người láng giềng tốt bụng an ủi, giúp đỡ thì bản thân ta sẽ ra thế nào? Chính ta đã mang một khối ơn nghĩa quá to lớn của xã hội, của xóm làng. Phải làm sao để đền đáp tấm ơn nghĩa to lớn đó? Lại nghĩ đến cái vụ mẹ ta sống trong một vườn ổi mà lại phải chết vì cái bệnh tiêu chảy không cầm được ta càng tiếc hận. Ta đã phân vân suy nghĩ gần suốt đêm. Cuối cùng ta quyết định phải học cho được nghề làm thuốc để trả ơn đời.

Từ đó, hễ nghe ai nói đến chuyện bệnh tật, thuốc thang ta lại tìm cách làm thân với người đó để hỏi han, tìm hiểu. Nhờ ngày nào cũng đi giúp việc, gần như khắp làng, nên ta đã có rất nhiều cơ hội để tìm hiểu. Lâu lâu ta lại gặp được một vài người hiểu biết khá sâu rộng giải thích về

các chứng bệnh tật và chỉ bảo cho ta cách sử dụng các giống cây cỏ có dược tính để chữa trị. Lúc này ta mới dần biết cây cỏ ở nước ta có rất nhiều loại có dược tính. Thế rồi ta đã dùng toàn bộ thời gian nghỉ giải lao để tìm kiếm các loại cây cỏ đó. Ta đã cố gắng tìm hiểu cách sử dụng chúng. Sự tò mò tìm hiểu về các loại cây cỏ của ta dần dần được những người lớn chú ý. Ngày kia, trong khi mấy người cùng dọn rẫy làm mùa đang ngồi nghỉ, thấy ta loay hoay cố vạch một bụi gai rậm để hái lá một cây thuốc bên trong, một người khen:

– Thằng bé Bá Tĩnh thông minh và có chí lắm. Rồi đây nó sẽ trở thành một ông thầy thuốc giỏi thật đó.

Một người khác tán thành:

– Nó có chí lắm! Cũng mong cho nó thành công con cháu mình sẽ được nhờ!

Nhưng liền đó ta nghe một giọng phản bác:

– Thông minh, có chí mà không ai đỡ đầu cũng vút đi. Dễ gì mà thành thầy thuốc? Học thuốc mà không tới nơi tới chốn không khéo chỉ thành lang băm hại người thôi. Các bác chưa nghe vụ một thầy thuốc vì dốt dùng lầm hai thứ thuốc khắc nhau để chữa trị một con bệnh kết cuộc con bệnh phải qua đời sao? Cũng có trường hợp gia chủ vì nôn nóng mà mời tới hai thầy thuốc giỏi để chữa cho một con bệnh rồi con bệnh vẫn không qua khỏi chỉ vì hai ông thầy không ăn ý nhau, dùng thuốc nghịch nhau sao? Một ông thầy thuốc giỏi ít nhất cũng phải biết chữ. Phải ghi chép từng chi tiết diễn biến của từng con bệnh, phải ghi chép từng sự

cổ xảy ra liên hệ đến bệnh tật để rút kinh nghiệm chứ đầu óc nào mà nhớ nổi vô số những điều thấy được? Bá Tĩnh đào đầu ra chữ nghĩa để ghi chép, để nghiên cứu? Kiểm miếng ăn chưa đủ khéo mơ ước chuyện viễn vông.

Câu nói ấy đã làm ta giật mình! Quả thật, ta chỉ mới thu thập một ít kiến thức về dược tính của các loại cây cỏ mà đã có vẻ nhớ không xuể rồi. Đó là chưa nói đến những điều rắc rối khi hốt thuốc nữa. Ta đã nghe nói, nhiều loại cây thuốc có thể mang dược tính giống nhau nhưng không thể dùng chung vì bản chất của chúng khắc kỵ nhau. Nếu thấy thuốc không rành, hốt một thang thuốc nhằm nhiều loại cây thuốc khắc kỵ nhau thì việc chữa trị có thể bị giảm hoặc mất hiệu nghiệm. Có khi còn gây nguy hại cho bệnh nhân nữa. Với bao nhiêu rắc rối như thế, nếu

không có sổ sách trợ sức, đầu óc nào mà nhớ nổi? Nỗi thất vọng đột nhiên ập đến: Tiên thánh nào có thể giúp ta chữ nghĩa đây?

Ta đang lo bấn ruột thì may sao, lại có một giọng khác cất lên:

– Bác cho là Bá Tĩnh không thể thành thầy thuốc giỏi sao? Đừng khinh, đó chỉ là ý riêng của bác. Sông có khúc, người có lúc, khi nên trời giúp mấy hồi? Kẻ có chí có tài lo gì không lập thân được. Nghe nói mai mốt đây chùa Hải Triều (ngày nay là chùa Giám ở làng Yên Trung, huyện Cẩm Giàng) sẽ đến phát chẩn ở vùng mình. Trong dịp này ta thử thưa về tình cảnh của Bá Tĩnh với chùa xem sao? Biết đâu chùa chẳng đưa nó về cho học hành giúp nó làm nên? Ông Lý Công Uẩn ngày xưa cũng là một trẻ mồ

côi, nhờ ở chùa mà phát tích trở thành ông tổ triều Lý đấy!

Nhiều người nhao nhao tán thành:

– Phải rồi, ý đó hay lắm. Nếu Bá Tĩnh thực hiện được ước muốn thì sau này con cháu mình sẽ được nhờ chứ ai! Chúng ta phải xin chùa giúp Bá Tĩnh xem sao.

Ta nghe mà mát lòng mát dạ hết sức! Những lời nói ấy đã xua tan nỗi thất vọng trong ta. Ta tiếp tục hăng hái vừa đi làm vừa sưu tầm các loại cây cỏ có được tính...

Quả thật chừng hơn mười ngày sau thì hai vị sư ở chùa Hải Triều đã dẫn một phái đoàn mang đồ cứu trợ đến giúp dân nghèo ở các làng thuộc phủ Thượng Hồng. Khi phái đoàn phát chẩn qua làng Nghĩa Phú, mấy người trong làng đã thưa

trường hợp của ta với các sư. Vị trưởng đoàn là sư Trí Đức liền cho gọi ta đến hỏi:

– Con muốn xuất gia theo thầy vào chùa không?

– Bạch thầy, con rất muốn.

– Vì sao con lại muốn xuất gia nói rõ cho thầy nghe được không?

Ta đã thành thật trình bày:

– Bạch thầy, con đã thấy tận mắt cảnh chết chóc đau thương của dân làng vì một trận dịch cách đây năm sáu năm, trong số người chết có cả cha của con. Mẹ con cũng bị chết vì bệnh cách đây ba năm vì bệnh tiêu chảy. Con quá sợ hãi, quá ghê tởm các giống bệnh tật. Bởi lẽ đó, con muốn trở thành một người thầy thuốc để giúp đời nhưng con lại không

biết chữ nên con lo ngại chí nguyện sẽ khó thành. Vì vậy, con muốn đến chùa để được học đạo và cũng để ăn mày chữ nghĩa. Con nghĩ việc tu hành và việc làm thầy thuốc đều hướng về một mục đích cứu khổ cứu nạn chúng sinh chắc hẳn không gây trở ngại cho nhau. Hi vọng nhà chùa sẽ không từ chối.

Sư Trí Đức mỉm cười:

– Ai dạy con ăn nói khéo thế? Được rồi, thầy sẽ cho con về ở chùa Hải Triều. Con hãy thu xếp chuyện nhà cửa, thăm viếng từ già bà con bạn bè trong vòng hai ngày rồi thầy sẽ cho người đến đón.

– Dạ, con xin đa tạ thầy.

Sau khi từ già sư Trí Đức, ta vui mừng trở về thu xếp việc nhà. Thật tình ta cũng chẳng có gì để thu xếp, nhà đã có

người cô họ ở, cứ để vậy cũng xong. Ta chỉ nhờ người cô nhớ hương khói ngày kỵ của cha mẹ ta là đủ.

Bác Huấn, thuộc loại khá giả cùng xóm nghe ta sắp vào chùa liền đề nghị:

– Chúc mừng con. Con còn bé mà đã nuôi một ý nguyện quá cao đẹp, bác rất nể phục. Bác đã có ý muốn giúp con chút đỉnh để con thực hiện ý nguyện đó nhưng chưa có dịp. Nay con được đưa về chùa tất nhiên ý nguyện của con thế nào cũng thực hiện được. Để chia sẻ niềm vui này, bác muốn bày một bữa cơm thân mật ở nhà để mời những người quanh xóm mình đến chúc mừng và chia tay với con. Những người ở xóm khác, ai thân thiết với con cứ tùy ý mời họ tới dự. Bác sẽ bao hết. Nhận lời bác tức là con đã tặng bác một niềm vinh dự đấy. Con vui lòng nhé!

Bác Huấn là người tốt, đã nhiều lần giúp đỡ nhà ta. Ta cũng từng giúp việc cho bác, lúc nào cũng được bác trả công hậu hĩnh. Thấy bác tỏ ý thành thật giúp ta nên ta rất cảm động, cảm ơn bác và nhận lời.

Thế là trưa hôm sau, tại nhà bác Huấn, một cậu bé mới chín tuổi (là ta) đã được ngót bốn mươi người cả nam lẫn nữ đến chúc mừng, dặn bảo với những lời những lời lẽ ân cần, tha thiết làm ta rất xúc động... Thấy ta cứ lí nhí cảm ơn, bác Huấn lớn tiếng:

– Cháu Bá Tĩnh đã quá xúc động trước tình cảm nồng thắm của bà con nên cứ ấp úng nói không ra lời, tôi xin tạm thay mặt cháu cảm ơn tất cả mọi người đã bỏ chút thì giờ quý báu để đến chia tay và cho cháu những lời chúc mừng, những lời khuyên bảo quý giá, hi vọng

những lời này sẽ rất bổ ích cho cháu trên  
quãng đường đời kế tiếp.

Nói thế xong bác Huấn quay sang  
bảo ta:

– Bá Tĩnh, con muốn nói gì với bà  
con nữa không?

Ta lúng túng trình bày đại khái: Cháu  
bị mồ côi cha mẹ từ lúc còn thơ dại. May  
được bà con xóm làng giúp từng bát cháo,  
từng củ khoai, từng manh áo, từng lời  
an ủi, khuyên dỗ dịu ngọt cháu mới vượt  
qua được những ngày đói rách, đau khổ.  
Món nợ ân tình quá to lớn đó cháu làm  
sao quên được? Vả lại, cháu còn mang  
một nỗi tiếc hận riêng. Mẹ cháu đã chết vì  
bệnh tiêu chảy trong khi vườn nhà cháu  
lại có rất nhiều ổi mà nước lá ổi nấu lại là  
thứ cầm tiêu chảy rất hiệu nghiệm! Khi  
biết ra thì sự đã rồi. Sau nhiều lần suy

nghĩ, cháu đã quyết định phải làm sao để trở thành một ông thầy thuốc để giúp đời. Từ đó, trong khi đi giúp việc cho bà con để nuôi thân, cháu đã không ngừng tìm hiểu, học hỏi về dược tính của các loại cây cỏ và cách dùng. Ban đầu cháu cứ ngỡ mình sẵn trí nhớ tốt, việc thu lượm, tích lũy kiến thức về các loại cây cỏ có dược tính không khó, tất nhiên việc trở thành một người thầy thuốc cũng không khó. Thế nhưng chỉ mới tập tễnh những bước đầu cháu đã ngộ ra mình đã vấp một trở ngại quá lớn: Cháu đã được học hành gì đâu? Không biết chữ để đọc sách nghiên cứu, để học hỏi thêm, để ghi chép kinh nghiệm mà mong trở thành thầy thuốc giỏi sao được? Trong lúc cháu đang bối rối thì may sao, bà con xóm làng lại một lần nữa ra tay giúp cháu. Nếu cháu được về ở chùa, tất nhiên mối lo chữ nghĩa của cháu sẽ không còn. Nếu mai kia cháu

được trở thành một lương y như ý, cháu nguyện sẽ trở về phục vụ bà con, xã hội để đền đáp ơn sâu mà con đã mang...

Ta nói chưa dứt lời mọi người đã vỗ tay bôm bốp. Nhiều người đã ôm ta mà hôn hít khiến ta xúc động đến rơi nước mắt.

Khi về chùa Hải Triều ta đã được xuống tóc, thọ giới sa di với pháp hiệu là Tuệ Tĩnh. Trong chúng sa di đã sẵn có bốn chú, ta là sa di thứ năm, cũng là sa di nhỏ nhất, mới chín tuổi. Hằng ngày, ngoài việc học kinh kệ, chúng sa di có trách nhiệm về một số việc vặt như hái củi, gánh nước, trồng hoa, nhổ cỏ quanh sân chùa, báo khách đến... Thỉnh thoảng quý sư đi hành lễ đâu đó mới dẫn một vài sa di theo để phụ việc. Bình thường thì chúng sa di tự phân chia công việc

để làm, ta nhỏ nhất nên cũng được phân chia công việc nhẹ nhất. Những khi rảnh rỗi ta lại được sư Trí Đức dạy cho học chữ. Ta siêng học và nhớ dai lắm. Có lần sư Trí Đức đã nói đùa: “Con học như thế không bao lâu nữa chắc thầy hết chữ mất”. Thế rồi sư lại càng siêng dạy ta hơn. Về sau ta lại được đưa đến chùa Giao Thủy, còn gọi là chùa Keo (Thái Bình) để học hành thêm.

Tuy vừa học đạo, vừa gắng học thêm chữ nghĩa, ta vẫn không ngừng việc tìm hiểu về các loại cây cỏ có dược tính. Nói thật tình, vì ta đã quyết chí phải trở thành một vị lương y nên ta đã chú tâm vào việc học chữ và học thuốc hơn là việc học đạo. Nhờ việc học đạo đã có lẽ lối sẵn, mình cứ thực hiện theo công thức thường ngày cho trôi tròn là đủ. Ta không có thì giờ để tìm hiểu, nghiên cứu

tính cao thâm của giáo lý nhà Phật như các vị chân tu đâu.

Sở dĩ ta được tôn xưng vào bậc Trưởng lão hòa thượng như hiện nay chỉ nhờ sự sống lâu ra lão làng chứ thực chất hạnh tu của ta chưa có gì gọi là đạt đạo. Bản chất ta vẫn hoàn nguyên là một phàm nhân. Ta vẫn biết ghét, biết thương như mọi người. Ta đã từng bỏ ăn, bỏ ngủ để học hỏi, nghiên cứu, thử nghiệm, khổ công cả một đời mới trở thành một vị lương y. Nếu ham công danh phú quý ta đã ra làm quan từ lâu. Ta đâu muốn lẫn lộn giữa chốn quan trường? Ta chỉ quyết lòng thực hiện ước nguyện: phục vụ đám dân quê chân chất sống đầy ắp tình người để đền ơn họ đã từng cứu mạng ta khi ta còn bé dại. Ta rất yêu thương họ và muốn sống gần gũi với họ suốt đời. Thế mà bây giờ lại bị ép phải đem cái sở học

bình sinh của cả một đời ấy để phụng sự một triều đình đế quốc tham lam, tàn ác lúc nào cũng chực làm hại nước ta bảo ta vui sao được? Nói thế chắc con đã hiểu vì sao ta có vẻ khổ tâm trong chuyến đi này rồi?

Sa di Thiện Ứng thở dài:

– Cám ơn thầy, giờ con đã hoàn toàn hiểu tâm trạng của thầy. Thầy có thể cho con góp một ý nhỏ xem thử có giúp ích được chút gì cho thầy không?

Thiền sư nghe Thiện Ứng nói hơi ngạc nhiên:

– Có ý gì cứ nói thầy nghe thử.

– Bạch thầy, thầy được cống cho thiên triều với tư cách là danh y hay danh tăng?

– Tất nhiên với tư cách danh y. Trước đây không lâu họ đã đòi nước ta cống 20 danh tăng rồi.

– Vậy, nếu họ tuyển thầy vào viện Thái Y, con nghĩ thầy không nên trở tài, cứ tỏ ra vụng về kém cỏi may ra họ chán nản mà trả thầy về nước chẳng?

– Ồi chà, có lý lắm đấy! Để thầy coi lại.

✱

Sáng hôm sau, bộ Lễ triệu tập số người được cử sang phục vụ Minh triều về điện Chấn Hưng để nghe vua Xương Phù ban hiểu dụ. Khi mọi người đã được tập trung đầy đủ, vị quan bộ Lễ đã cẩn thận dặn dò họ khi nghe trung quan hô “Hoàng đế giá lâm” thì phải làm sao, khi

vua bước vào điện thì phải lạy chào như thế nào. Viên quan bộ Lễ cũng cho biết có khi vua bận việc, ngài sẽ cử một vị thân vương thay mặt đến, khi đó nghi thức đón chào có thể thay đổi ít nhiều. Hầu hết những người cống phẩm sống này đều chưa được chiêm ngưỡng mặt rồng bao giờ nên họ đều hồi hộp ngóng đợi...

Cuối cùng vua Xương Phù không đến thật. Trang Định vương (Trần Ngạc) đã thay mặt vua đến hiểu dụ mọi người về sứ mạng của chuyến đi Bắc. Đại khái Trang Định vương cho biết Đại Việt đang gặp nhiều khó khăn. Phía Nam đang bị Chiêm Thành quấy rối không ngừng, phía Bắc lại bị Minh triều uy hiếp. Nhà Minh cứ nay yêu sách này, mai yêu sách nọ liên miên. Nếu mình không thỏa mãn cho họ, họ có thể lấy cớ đó để gây chiến.

Sợ chiến tranh nổ ra thì muôn dân sẽ càng khổ nên triều đình phải cố nhịn nhục. Những người sang phục vụ cho Minh triều sẽ được coi như những anh hùng đã hy sinh cho sự sống còn của đất nước, sẽ được tổ quốc ghi ơn, sẽ được tôn vinh mãi mãi...

Thấy một số người lộ vẻ băn khoăn, lo ngại, Trang Định vương trấn an:

– Nói là hy sinh nhưng các người chớ nên lo lắng, sợ hãi lắm. Những người đã ra đi trong các chuyến triều cống trước đều được Minh triều trọng dụng, được hưởng một cuộc sống đầy đủ, an nhàn cả. Tuy vậy, ta cũng dặn nhỏ các người, đừng nên khoe khoang về nhân tài, về những sản vật quý báu của nước mình làm gì. Người Minh rất tham lam, thấy nước nào có cái gì quý báu, tốt đẹp họ đều muốn vơ vét hết. Trước đây hai tên

nội nhân được đưa đi cống là Nguyễn Tông Đạo và Nguyễn Toán đã khoe “tăng nhân nước Nam biết dựng đạo tràng giỏi hơn tăng nhân phương Bắc” khiến Minh triều đòi hỏi nước ta phải cống nộp 20 tăng nhân. Hai tên nội nhân này cũng khoe nước ta có nhiều loại trái cây rất ngon như vải, ổi, mít, cau v.v... khiến người Minh lại đòi nước ta phải bứng gốc một số loại cây trên chuyển sang cho họ làm giống. Dân ta đã phải phục dịch khổn khổ trong việc này, nhưng các loại cây ấy lại không chịu nổi khí tiết lạnh lẽo của phương Bắc nên mới chuyển đi nửa đường đã chết hết. Khoe khoang như thế là vô tình gây hại cho tổ quốc, phải cẩn thận mới được. Ta nói như thế đã tạm đủ. Thay mặt hoàng thượng, ta cầu chúc các người có được một chuyến đi tốt lành.

Sau khi Trang Định vương lui bước, viên quan của bộ Lễ mời mọi người ra vườn hoa sau điện Chấn Hưng để dự bữa yến của nhà vua ban. Ngoài việc ban yến, vua Xương Phù còn chỉ thị bộ Lễ tặng mỗi người một số tiền để tiêu xài dọc đường.

\*

Căn cứ vào văn thư giới thiệu sẵn, khi đoàn “cống phẩm sống” An Nam vừa đến Yên Kinh, Thiền sư Tuệ Tĩnh liền được bổ nhiệm ngay về viện Thái Y. Lúc bấy giờ Thiền sư đã vào tuổi 56, đi đâu ngài cũng dắt theo sa di Thiện Ứng bên mình. Khi Thiền sư được đưa đến viện, chính viện trưởng Lục Sâm đã đón tiếp với những lời nồng nân:

– Viện tôi rất vui mừng được sự hợp tác của một danh y nước Nam. Trước đây viện tôi cũng đã được một số danh y của các nước Triều Tiên, Nhật Bản hợp tác, nay có thêm ngài nữa, hi vọng công việc của Viện mỗi ngày một khởi sắc hơn.

Thiền sư Tuệ Tĩnh thưa:

– Thưa ngài viện trưởng, bản tăng không xứng đáng với hi vọng của ngài đâu! Thật tình bản tăng chỉ là một kẻ tu hành thôi. Chẳng qua vài lúc rảnh rỗi bản tăng tập tành sưu tầm một ít dược thảo để dùng những khi nhức đầu sổ mũi, đáng chi mà gọi là danh y.

Viện trưởng Lục Sâm cười:

– Thôi, ngài đừng khiêm tốn nữa. Khỏi lo việc tu hành của ngài bị trở ngại. Bốn viện sẽ thu xếp, mọi sự sẽ êm đẹp

hết. Ngài cứ yên tâm làm việc với viện. May mắn hiện trong khuôn viên viện có sẵn một ngôi nhà trống cũng khá đầy đủ tiện nghi. Thầy trò ngài cứ việc thu xếp lại theo ý mình mà ở. Ổn định chỗ ở xong ngài sẽ bắt đầu làm việc.

Nói xong ông viện trưởng sai một nhân viên dẫn thầy trò Tuệ Tĩnh đi xem nhà. Thiền sư nói nhỏ với sa di Thiện Ứng:

– Thôi, từ từ mình sẽ tính.

Không ngờ ngay hôm sau có một nhà hào phú họ Nguyễn ở Kim Lăng, vốn là một Phật tử, đến gặp sư và tự nguyện bỏ tiền ra thiết lập giúp Thiền sư một bàn thờ với một pho tượng Phật bằng ngọc thạch trong ngôi nhà ấy để sư tiện việc kinh lễ hôm sớm. Nhà hào phú này cũng tự nguyện giúp ngài việc bố trí, phân

cách ngăn nắp chỗ ăn, chỗ nghỉ, chỗ làm việc trong ngôi nhà ngài ở đâu ra đấy đàng hoàng.

Không từ chối được, ngài chỉ biết than thở với sa di Thiện Ứng:

– Họ ràng buộc đến thế thầy nghĩ mình cũng khó xoay sở đấy.

– Bạch thầy, đành gắng chờ dịp khác vậy!

✱

Từ khi Thiên sư Tuệ Tĩnh bắt đầu làm việc ở viện Thái Y, ai cũng tỏ vẻ nể nang, tin tưởng ngài. Họ bàn tán với nhau: «Với sự cộng tác của người thầy thuốc tài danh xứ An Nam, chắc chắn công việc của viện sẽ tiến bộ hơn».

Thế nhưng khi Thiền sư bắt tay vào công việc mọi người dần dần ra thất vọng. Sống với thái độ khép kín, thụ động, rất ít nói, gần như ngài chẳng muốn tiếp xúc với ai. Cấp trên giao công việc gì ngài lặng lẽ làm công việc đó, không phàn nàn, không đòi hỏi. Khi ai hỏi đến chuyện y dược, ngài tỏ vẻ lúng túng, ăm ớ trả lời không đâu ra đâu hết. Có lần một vị thái y khó tính bực mình đã gay gắt với ngài:

– Ngài là vị thầy thuốc nổi danh nhất nước Nam nên quý quốc mới chọn ngài sang phục vụ thiên triều. Há lẽ quý quốc đã dối trá với thiên triều sao? Vậy mà khi hỏi tới thuốc thang ngài cứ ấp a ấp úng giấu giếm như thế nghĩa là thế nào?

Thiền sư Tuệ Tĩnh từ tốn đáp:

– Sở nguyện của bản tăng là tu hành để giác ngộ, để cứu độ chúng sinh chứ không có mục đích nào khác. Những lúc rảnh rỗi, bản tăng có vẽ vẽ sưu tầm và áp dụng vài ba bài thuốc. Có lẽ vì nể bản tăng là kẻ tu hành nên các thầy thuốc ở An Nam nhường cái vinh dự đi phục vụ thiên triều cho bản tăng chứ trình độ thuốc thang của bản tăng có bao nhiêu bản tăng đã thừa bấy nhiêu chứ đâu dám đối trá.

Suốt ba tháng làm việc ở viện Thái Y, Thiền sư Tuệ Tĩnh chỉ thỉnh thoảng tiếp xúc với một bạn đồng viện người Triều Tiên là Lý Hân. Ngoài Lý Hân, ngài không còn tiếp xúc với ai khác. Hầu như các bạn đồng viện khác cũng không còn bận tâm tới ngài nữa. Mọi người đã chấp nhận tình trạng thực tế. Làm sao ép một ông sư có trình độ y dược rất giới hạn

phục vụ trong viện Thái Y tốt hơn được?

Mãi hơn một năm sau, khi vua Minh hỏi về Tuệ Tĩnh, viện trưởng Lục Sâm cứ sự thật tâu trình. Khi ấy vua Minh mới tỏ vẻ giận dữ phán:

– Bọn Nam man dám khi quân đến thế sao? Tuệ Tĩnh vô dụng như vậy lưu giữ y làm gì? Trẫm sẽ cho tra xét lại việc này.

Nhưng rồi vẫn chẳng thấy việc gì xảy ra.

✱

Thấm thoát Thiên sư Tuệ Tĩnh phục vụ ở viện Thái Y đã gần hai năm. Ngài đã làm việc như một viên thư lại dở hơi, kém cỏi. Bởi lẽ, thân xác ngài tuy sống ở

đất Tàu nhưng gan ruột của ngài lại hoàn toàn hướng về đất Việt. Ngài không thể quên được cảnh đau khổ của đồng bào khi các trận dịch ác nghiệt quét qua xứ sở của ngài. Ngài không thể quên được cảnh đói rách của đồng bào ngài những năm bị thất mùa... Ngài càng không thể quên được cảnh những người xóm giềng tốt bụng đã cứu mạng và đùm bọc chính ngài khi ngài còn bé dại... Càng hồi tưởng ngài càng tiếc cái công trình mở rộng ngành thuốc Nam trong dân dã để cứu giúp đồng bào nghèo mà ngài từng thực hiện ở quê nhà. Đó là nguyện vọng tha thiết nhất trong đời của ngài.

Một hôm, Thiền sư nghe các bạn đồng viện xôn xao bàn tán về chứng bệnh hiểm hoai mà Trịnh vương phi – người được vua Minh đang sủng ái nhất – mắc phải. Chính viện trưởng Lục Sâm nói ông

đã gặp vài bệnh nhân mắc bệnh tương tự và các người này đã không ai thoát chết. Dù đã cố giả ngu giả dại nhưng đầu óc của một người suốt đời chuyên nghiên cứu thuốc men đã không cho phép ngài làm ngơ về một chứng bệnh lạ. Ngài đã âm thầm lắng nghe, theo dõi. Hôm sau ngài vẫn tiếp tục nghe các bạn đồng viện nói về bệnh tình của vương phi với vẻ căng thẳng hơn. Hôm kế tiếp, Minh đế đã triệu viện trưởng Lục Sâm vào triều. Khi viện trưởng trở về ông liền triệu tập các thái y lại rồi tuyên bố:

– Nguy to rồi! Thánh thượng hết sức giận dữ vì tình trạng sức khỏe của Trịnh vương phi. Nếu vương phi có bề nào, chắc thánh thượng sẽ trút tội xuống đầu bọn ta. Hôm nay ngay tại triều, ngài đã mắng bọn ta là một đám ăn hại vô dụng! Chúng ta đã cố gắng hết sức nhưng gặp

phải trường hợp lạ đời này biết làm sao? Giờ ta chỉ còn biết nhờ trời thôi. Tôi e lần này trong bọn ta sẽ có một số bị bãi việc, trước hết có thể là tôi.

Mọi người đều lắc đầu nhìn nhau lo lắng. Giữa lúc bầu không khí căng thẳng, ngột ngạt đang phủ trùm cả phòng hội bỗng một người lên tiếng:

– Thừa viện trưởng, hay thử yết thị kêu gọi các danh y trong thiên hạ xem ai có khả năng chữa cho vương phi được không?

Viện trưởng Lục Sâm lắc đầu:

– Không kịp đâu. Bệnh vương phi đã quá nguy ngập. Tôi nghĩ bệnh này khó có ai chữa nổi. Chúng ta hãy cố gắng vài ngày nữa. Tới đâu hay tới đó. Nếu có gì xảy ra thì cũng do số phận cả. Tôi báo

cho các đồng viện biết chuyện này để chuẩn bị tinh thần thôi. Bây giờ thì các đồng viện có thể trở về với công việc của mình.

Thấy Lý Hân cũng là một trong những thái y hay ra vào chẩn bệnh trong cung, Thiên sư bèn đến hỏi thăm Lý Hân. Lý Hân cũng thiệt tình tả lại bệnh trạng của Trịnh vương phi cho ngài hay. Nghe xong ngài lộ vẻ đăm chiêu một hồi...

Khi về nhà, Thiên sư gọi sa di Thiện Ứng bảo:

– Con hãy lấy hộp thuốc viên của thầy ra cho thầy coi.

Lát sau Thiện Ứng mang một cái hộp gỗ đến cho ngài. Ngài mở hộp lấy ra một chiếc túi gấm nhỏ màu đỏ rồi mở miệng túi để trút vật bên trong vào một cái bát.

Đó là những viên thuốc tể màu nâu nhỏ cỡ cái trứng của giống chim sâu. Ngài đếm được cả thấy 40 viên. Ngài bỏ 20 viên trở lại túi gấm, sai Thiện Ứng đem cất. Sau đó ngài bảo Thiện Ứng gói 20 viên còn lại giao cho ngài. Xong, ngài hỏi Thiện Ứng:

– Con có nhớ những viên thuốc này chế bằng thứ gì không?

– Dạ, con nhớ. Nhổ cây bồ trất rửa thật sạch, băm nhỏ cả thân lẫn rễ, trộn với lá của nó đem nấu. Sau đó chắt lấy nước, chưng cho kẹo đặc lại rồi hòa với mật ong theo một lượng ngang nhau để đúc thành viên.

– Con nhớ kỹ lắm. Thuốc này chế bằng nước bồ trất với mật ong. Con biết dùng để chữa bệnh gì không?

– Dạ, con không biết. Con chỉ nhớ kỹ nhờ hôm đó thấy sai chính con bằm nhỏ thân và rễ cây rồi canh chừng nồi nấu cũng khá lâu. Cây bồ trất này ở nước mình khá nhiều.

– Ủ, ở nước mình nhiều nhưng ở phương Bắc hiếm lắm vì giống nó không chịu lạnh.

Hôm sau ngài đem gói thuốc vào gặp Lục viện trưởng. Viện trưởng ngạc nhiên nói:

– Hôm nay ngài tự động vào thăm tôi hy vọng ngài đem tin lành cho tôi?

– Không dám. Bần tăng nghe viện trưởng đang gặp khó khăn nên vào đây cốt để vấn an ngài thôi.

Lục viện trưởng cười cười:

– Tôi biết mà. Ngài đã vào đây tất là ngài đã có chủ ý giúp tôi. Xin ngài cứ thẳng thắn cho ý kiến. Tôi đang nóng lòng chờ nghe những lời tốt đẹp của ngài đây.

– Viện trưởng đã nóng lòng thì bản tăng cũng không dám chần chờ nữa. Bản tăng vào đây cũng chỉ vì có thiện ý với viện trưởng. Ngài có thể cho bản tăng biết sơ về bệnh tình của vương phi không?

Viện trưởng liền thuật lại bệnh tình của vương phi cho Thiên sư nghe rồi nói thêm:

– Bệnh này tôi đã gặp vài lần rồi và tôi chưa thấy người nào qua khỏi được. Nếu ngài cứu được ngài muốn gì tôi cũng chịu.

Thiền sư Tuệ Tĩnh hé một nụ cười:

– Nếu trị lành bệnh, ngài viện trưởng xin Minh để cho bản tăng về nước được không?

– Tôi xin hứa sẵn sàng giúp ngài. Tuy quyền quyết định do Minh để nhưng tôi rất hi vọng ngài sẽ chấp thuận vì ngài sùng ái Trịnh vương phi lắm.

Thiền sư Tuệ Tĩnh trao gói thuốc cho Lục viện trưởng rồi nói:

– Đây là gói “Tản Viên thần dược”, nó không kỵ bất cứ loại thuốc nào. Ngài cho vương phi uống thử 2 viên xem sao. Nếu thấy có dấu hiệu tốt, nửa ngày sau ngài cho uống tiếp 2 viên khác. Nếu vẫn thấy kết quả khả quan, ngài cho ngưng hết các loại thuốc vương phi đang uống mà chỉ cho bà uống một loại thuốc này

thôi. Có thể trong ba bốn ngày bệnh sẽ dứt.

Lục viện trưởng lộ vẻ vui mừng:

– Trời ơi, thế thì ngài là vị cứu tinh của Trịnh vương phi rồi! Ngài cũng còn là ân nhân của tôi nữa. Nếu vương phi có mệnh hệ nào chắc tôi cũng không còn ngồi ở cái ghế này được! Nhưng ngài có thể cho tôi biết sơ về xuất xứ của gói “Tản Viên thần dược” để lỡ khi hoàng thượng hỏi đến tôi trả lời được không?

– Thưa ngài viện trưởng, trước đây, khi bản tăng còn ở nước Nam, có gặp trường hợp vợ của một ông trưởng giả cũng mắc chứng bệnh như Trịnh vương phi bây giờ. Các thầy thuốc tại địa phương đều chạy hết. Quá tuyệt vọng và quá thương vợ, ông ta bèn mời một số tăng nhân đến nhà cầu an cho vợ trước

khi bà già từ cõi thế. Bần tăng dẫn đầu số tăng nhân này. Trong lúc chúng tăng đang cầu nguyện bỗng có một vị dị nhân tự xưng ở núi Tản Viên đến xin gặp gia chủ. Gia chủ thấy hình dung cổ quái của vị dị nhân quá sợ liền nhờ bần tăng cùng ông ra đón tiếp. Vị dị nhân bèn hỏi chủ nhân về bệnh tình của bà vợ. Nghe xong, vị dị nhân lấy trong túi ra ba liều thuốc mỗi liều 20 viên với cái toa có ghi sẵn cách dùng trao cho bần tăng và dặn: “Nhà sư hãy giúp gia chủ cho bệnh nhân uống. Chỉ cần cho uống một liều là bệnh lành. Hai liều còn lại nhà sư hãy giữ lấy sẽ có ngày dùng đến”. Vị dị nhân dặn xong bèn cáo từ ra đi. Gia chủ mừng quá rồi rít cảm tạ và xin dị nhân cho biết danh tính nhưng vị dị nhân đã vùn vụt đi mất. Bần tăng cứ theo lời dặn, giúp chủ nhân cho bà vợ ông ta uống hết một liều. Quả nhiên khi uống xong liều thuốc ấy thì bà

lành bệnh. Vì không rõ nguồn gốc liều thuốc nên bản tăng gọi tạm nó là “Tản Viên thần dược” vậy. Chuyện này xảy ra đã lâu. May mắn bản tăng còn giữ được 2 liều thuốc của vị dị nhân ấy, cứu được ai thì cũng là cái duyên của người đó thôi. Nếu ngài viện trưởng dùng nó mà cứu được Trịnh vương phi xin cứ coi như đó là nhờ sự mát tay của ngài viện trưởng cũng được. Làm sao gặp được vị dị nhân nữa mà truy nguyên?

Nghe xong, Lục viện trưởng cảm ơn Thiền sư Tuệ Tĩnh rồi vội vã vào cung thăm bệnh Trịnh vương phi.

Ba ngày sau Lục viện trưởng mời Thiền sư Tuệ Tĩnh vào phòng vui vẻ nói:

– “Tản Viên thần dược” quả đúng là thần dược! Bệnh vương phi mười phần đã lành hết tám, Minh đế vui mừng lắm.

Hy vọng nguyện ước hồi hương của ngài sẽ được thỏa mãn. Nhưng để chắc hơn, đề nghị với ngài cần thêm một tiếng nói nữa sẽ có sức mạnh hơn. Số là hoàng thân Nhân Vinh nghe tin vương phi đã thoát cơn hiểm nghèo ông ấy liền tìm tôi thăm hỏi. Tôi vô tình cứ sự thật trả lời. Hoàng thân liền níu lấy tôi, nài nỉ phải xin cho ông ta liều thuốc còn lại. Hóa ra Nhân Vinh phu nhân cũng đang mắc một chứng bệnh như thế. Tôi nghĩ ngài là kẻ tu hành có sẵn thuốc quý mà gặp người bệnh hiểm nghèo đang cần thuốc đó chắc ngài không nỡ làm ngơ. Nếu bệnh của Nhân Vinh phu nhân được chữa lành chắc hẳn hoàng thân sẽ đội ơn ngài mà hết lòng báo đáp. Tiếng nói của hoàng thân chắc chắn giá trị hơn tiếng nói của tôi nhiều. Ngài nghĩ sao?

Sư Tuệ Tĩnh chỉ biết cười rồi đáp:

– Ngài đã nói như vậy hẳn tăng làm sao làm sao không nghe được! Ngày mai hẳn tăng sẽ đem thuốc trao cho ngài.

Mười ngày sau hoàng thân Nhân Vinh đích thân đến thăm Thiền sư Tuệ Tĩnh và hết lời cảm tạ. Hoàng thân hứa sẵn sàng giúp tất cả việc gì ngài cần trong phạm vi khả năng của ông. Thiền sư lại ngỏ ý nhờ hoàng thân xin vua Minh cho ngài được hồi hương. Hoàng thân hứa sẽ hết lòng giúp nhưng xin đợi một thời gian.

Một hôm Thiền sư vừa mới ở viện về nhà bất ngờ Lục viện trưởng lại đến thăm. Sau khi chào hỏi nhau, Lục viện trưởng vui vẻ nói:

– Hôm nay tôi đến thăm ngài mục đích báo với ngài một tin vui. Hoàng thân Nhân Vinh và tôi đã xin yết kiến Minh

để trình bày về việc xin hồi hương của ngài. Minh đế đã rất khen ngợi ngài và hứa sẽ tưởng thưởng ngài thật xứng đáng. Minh đế cũng hứa sẽ cứu xét vấn đề hồi hương của ngài sớm. Chúng tôi thành thật chúc mừng ngài. Từ hôm nay ngài khỏi bận tâm với công việc ở viện Thái Y nữa. Ngài cứ thoải mái ở nhà để lo việc kinh kệ. Hi vọng mọi việc sẽ ổn cả. Xin cứ tạm thời ở lại viện tôi để chờ ngày đón nhận Thánh ân.

\*

Chừng một tháng sau, Minh đế đã cử chính hoàng thân Nhân Vinh mang chiếu chỉ đến phong cho Thiền sư Tuệ Tĩnh tước hiệu “Đại Y Thiền Sư” và cho phép ngài xây dựng một ngôi chùa lớn nhỏ tùy ý, bất cứ nơi nào trên đất Giang

Nam để tu hành. Tất cả mọi chi phí sẽ được Minh triều đài thọ.

Sau khi bái tạ ơn vua xong, Thiền sư hỏi hoàng thân Nhân Vinh:

– Như vậy là Minh đế không nói gì đến điều thỉnh cầu của bản tăng cả?

Hoàng thân Nhân Vinh đáp:

– Có chứ. Minh đế bảo việc đó sẽ giải quyết sau và hoàn toàn tùy thuộc vào Thiền sư.

– Thừa hoàng thân, bản tăng thật tình chưa rõ ý của Minh đế. Chính bản tăng đã xin hồi hương mà?

– Minh đế cho biết, sau này muốn hồi hương, Thiền sư chỉ cần đáp ứng một điều kiện do triều đình đưa ra là sẽ được thỏa mãn ngay.

– Triều đình yêu cầu bản tăng làm gì?

– Triều đình không tin “Tản Viên thần dược” đó do vị dị nhân nào tặng hết. Triều đình nghĩ thứ thần dược ấy do chính Thiên sư bào chế ra. Nay chỉ cần Thiên sư cho viện Thái Y biết vật liệu và công thức bào chế loại thần dược ấy là mọi việc sẽ tốt đẹp. Hể hôm nay Thiên sư thực hiện điều kiện ấy thì hôm sau sứ giả của thiên triều sẽ đưa Thiên sư trở về cố quốc. Xin Thiên sư tự quyết định lấy.

Sa di Thiện Ứng đứng hầu trà nghe hoàng thân Nhân Vinh nói vậy nét mặt sáng rõ lên, sung sướng nhìn Thiên sư. Nhưng chú vô cùng kinh ngạc khi thấy Thiên sư lắc đầu:

– Mô Phật! Như vậy là Minh đế nhất quyết không cho bản tăng hồi hương rồi!

Khả năng của bản tăng bao nhiêu mà bào chế được loại thần dược ấy? Triều đình đã không tin lời bản tăng đành chịu thôi. Bản tăng xin cảm ơn hoàng thân đã hết lòng giúp đỡ bản tăng trong việc này.

Hoàng thân lộ vẻ buồn rầu:

– Thật đáng tiếc. Chúng tôi đã mang ơn của Thiền sư rất lớn. Chúng tôi quyết đợi dịp khác khi Minh đế vui vẻ sẽ cố xin cho Thiền sư được thỏa nguyện chúng tôi mới đành lòng! Cứ tạm gác chuyện đó lại đã. Còn bây giờ việc xây dựng chùa Thiền sư tính sao?

– Thừa hoàng thân, bản tăng chỉ cần một ngôi chùa nhỏ là đủ. Trước đây, trên đường sang Yên Kinh, khi đi qua phủ Thiệu Hưng bản tăng tình cờ thấy có ngọn núi Diệu Sơn cảnh sắc tươi tốt, xin thánh thượng ban cho bản tăng một

ngôi chùa nhỏ ở đó được không?

– Dĩ nhiên là được. Thiền sư muốn đặt tên chùa là gì?

– Thừa hoàng thân, nếu cho phép chọn tên bản tăng sẽ đặt tên Việt Điều Tự?

– Thiền sư yên tâm. Chừng ba bốn tháng nữa Thiền sư sẽ có Việt Điều Tự.

Sau khi hoàng thân đã ra về, sa di Thiện Ứng liền hỏi Thiền sư:

– Tại sao hoàng thân cho biết điều kiện để thầy trò ta được hồi hương dễ dàng như vậy mà thầy lại từ chối? Khi họ biết cách bào chế loại thần dược đó họ sẽ bào chế ra nhiều để cứu thêm nhiều bệnh nhân càng tốt chứ? Hay thầy ngại Minh đế sẽ lật lọng?

Thiền sư Tuệ Tĩnh cười buồn:

– Con còn trẻ quá nên có nhiều vấn đề con chưa hiểu thấu. Không phải thầy sợ Minh để lật lọng đâu. Nhưng con phải biết, loại thần dược đó bào chế từ cây bồ trát. Giống bồ trát lại chịu nóng mà không chịu lạnh nổi. Vì thế mà ở phương Bắc rất hiếm giống cây này. Như con đã biết, giống cây này ở nước ta lại có khá nhiều. Người Minh rất tham lam, khi họ đã biết cách bào chế “Tân Viên thần dược”, họ sẽ cày nát nước Nam ta để tìm bồ trát. Khi đó con biết cuộc sống của dân ta sẽ như thế nào không? Dù họ không cố ý xâm lăng, sớm muộn nước Nam cũng mất vào tay họ thôi! Cũng may những viên thuốc ta chỉ mới bào chế được mấy liều và mới dùng thử cho mấy người đều có kết quả tốt nhưng chưa kịp phổ biến giữa quần chúng. Hiện giờ thứ thuốc đó

coi như đã mất hết tầm tích! Thật sự nó sẽ biệt tích vĩnh viễn! Tuy rủi nhưng lại hóa may cho dân tộc Việt! Từ nay hãy quên hẳn vụ bào chế thuốc lần đó đi!

– Tiếc quá, bao nhiêu công sức nghiên cứu, bào chế thứ thuốc thần diệu đó của thầy giờ đành bỏ hết?

– Đành vậy con ơi. Nếu để người Minh nắm được cái công thức và nguyên liệu chế tạo thứ thần dược ấy nước Nam sẽ không cách nào tránh khỏi tai họa đâu! Thầy không muốn mắc tội với tổ tiên, nòi giống.

\*

Sau mấy lần sai hoàng thân Nhân Vinh lần viện trưởng Lục Sâm thuyết phục Đại Y Thiên sư Tuệ Tĩnh trao đổi

bí quyết bào chế “Tân Viên thân dược” để được hồi hương không kết quả, Minh đế bèn cho Đại Y Thiên sư về trụ trì ngôi chùa mới cất mang tên “Việt Diệu Tự” trên ngọn núi nhỏ Diệu Sơn ở phủ Thiệu Hưng như ý muốn của Thiên sư. Các khoản chi phí về lương thực, y phục, dầu đèn và các thứ vật dụng linh tinh khác tại chùa đều được nhà nước đài thọ. Lúc bấy giờ Thiên sư đã vào tuổi sáu mươi. Ngài không còn được khỏe mạnh, bèn nhảy như trước nhưng vẫn cần cù, chăm chỉ làm việc. Nhận chùa xong, ngài dẫn sa di Thiện Ứng đi quan sát chung quanh một vòng rồi bảo:

– Ở đây cảnh vật tươi tốt, xa khu dân cư nên cũng khá thanh tịnh, rất thuận lợi để thầy trò ta tập trung ý chí vào việc tu hành.

Thấy sa di Thiện Ứng có vẻ dăm chiêu, Thiền sư tiếp:

– Bây giờ ngô hồi hương đã bị bít, lối vào rừng thuốc cũng vô phương, thầy trò ta chỉ còn đường yên tâm tu học thôi!

Từ đó, Thiền sư cùng Thiện Ứng ngày ngày chuyên lo việc dâng hương niệm Phật, đọc sách để nghiên cứu giáo lý. Những khi cảm thấy tinh thần không thoải mái Thiền sư lại bảo Thiện Ứng dẫn ngài dạo quanh ven rừng để giải trí. Một hôm Thiện Ứng hỏi ngài:

– Thầy có vẻ thích thưởng ngoạn cảnh rừng rú lắm?

– Khi được trông thấy cảnh rừng rú, được nghe tiếng nước suối chảy róc rách, được nghe tiếng chim kêu vượn hót là khi ta cảm thấy gần gũi với quê hương,

đất nước mình nhất. Ta rất sung sướng với những cuộc đi dạo thể này.

– Bạch thầy, vậy là hình ảnh đất nước, quê hương cũ lúc nào cũng canh cánh trong lòng thầy?

– Đúng. Ta đã trải hơn năm mươi năm sống gần liền với quê hương, đất nước thân yêu, nó đã ăn sâu vào tiềm thức của ta, làm sao mà quên được? Thật tình hằng đêm ta vẫn thả mộng hồn về đất nước cũ, xúc động đến nhiều khi tỉnh dậy nước mắt còn nhạt nhòa...

– Bạch thầy, lòng thầy luôn thiết tha hướng về cố quốc như vậy làm sao mà chịu đựng mãi được? Con thấy gần hai năm thầy trở mình về Việt Diệu Tự, Minh triều chẳng hề có một hành vi nào gọi là theo dõi cả. Chính quyền địa phương cũng chẳng hề dòm ngó đến thầy. Chắc

họ nghĩ thầy đã già rồi, không thể làm gì gây phiền cho họ nên họ hết quan tâm rồi. Hay con tìm cách đưa thầy về quê cũ để sống những ngày cuối đời?

Thiền sư bỗng giật mình nói với Thiện Ứng:

– Sao con có ý nghĩ khờ dại đến thế? Bây giờ thì có vẻ như Minh triều chẳng quan tâm gì đến thầy trò ta thật, nhưng nếu khi thầy trò ta biến mất con có biết họ sẽ phản ứng ra sao không? Không phải họ sợ thầy trò ta đâu! Nhưng họ sẽ lấy sự biến mất của chúng ta để sách nhiễu, để làm khó làm dễ nhà Trần, không khéo họ lấy đó làm cái cớ tốt để thôn tính cơ nghiệp nhà Trần nữa! Con phải nghe lời ta dặn, ngay cả khi ta đã tịch rồi, con không được tự ý tìm cách trở về cố quốc vì con sẽ không liệu được hậu quả về việc làm của con đâu!

– Cám ơn thầy đã khai ngộ cho con.  
Con xin hứa ghi nhớ mãi lời thầy!

✱

Chừng ba tháng sau, cũng trong một lần dạo chơi như thế, Thiền sư đã vô tình vấp phải rễ cây nên bị té sấp một phát hơi mạnh. Sa di Thiện Ứng vội công ngài về chùa để săn sóc thuốc men. Sau khi đã uống thuốc và sai Thiện Ứng thoa bóp, thấy không có biểu hiệu gì đáng ngại, ngài vẫn gắng ngồi tụng kinh niệm Phật. Sáng hôm sau ngài vẫn tiếp tục làm việc. Không ngờ khn gần trưa ngài gọi Thiện Ứng lại bảo:

– Thầy đã lâm lẩn rồi! Thầy tự biết thầy sẽ không còn sống được bao lâu nữa! Sau khi thầy tịch, trên mộ bia của

thầy con nhớ phải khắc một câu: “Sau Đây Có Ai Về Nước Nam Cho Tôi Về Với”. Con chỉ làm vậy là đủ chứ không nên tìm cách đem thầy về nước Nam. Con phải ở lại đất Tàu để tu hành tới nơi tới chốn thay thầy! Con phải nhớ đấy!

Sa di Thiện Ứng vừa kinh ngạc vừa hốt hoảng rơi nước mắt:

– Bạch thầy con xin hứa. Nhưng thầy chưa đến nỗi nào đâu!

Ai ngờ Thiên sư đã nói đúng: Ngày hôm sau thì ngài tịch! Đám tang của ngài được tổ chức rất đơn giản. Theo lời dặn của Thiên sư, sa di Thiện Ứng đã lập mộ bia cho ngài đã khắc đậm câu: “Sau Đây Có Ai Về Nước Nam Cho Tôi Về Với”.

Gần ba trăm năm sau, dưới đời Lê Hy Tông, tiến sĩ Nguyễn Danh Nho đi sứ sang nhà Thanh (1691), cũng đi qua phủ Thiệu Hưng, tình cờ nghe được chuyện ngôi mộ của Đại Y Thiên sư Tuệ Tĩnh, ông liền ghé thăm. Nguyễn Danh Nho cũng người làng Nghĩa Phú, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương. Quá xúc động trước nỗi lòng của vị đồng hương tiền bối, Nguyễn Danh Nho đã sao lục văn bia của Thiên sư rồi thuê thợ khắc vào một tấm đá khác để mang về nước. Tương truyền khi tấm bia được chở về tới ranh giới hai làng Văn Thai và Nghĩa Phú bất ngờ thuyền bị chìm. Dân hai làng tin nơi đó là đắc địa nên đã cho dựng tấm bia của Thiên sư ở địa điểm ấy gọi là Đền Bia.

Thiên sư Tuệ Tĩnh là người Việt đầu tiên chủ trương “Nam Dược Trị Nam

Nhân”, ngài đã dày công nghiên cứu, khai thác dược tính của các loại cây cỏ để bào chế thuốc chữa bệnh, ngài cũng dạy dân phép giữ vệ sinh để phòng bệnh. Các công trình nghiên cứu của ngài đều được ghi chép lại để truyền cho người đời sau nên ngài cũng được tôn là ông tổ của ngành thuốc Nam.

Ngô Viết Trọng









